



BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 19/03/2021

LÊN RỜI LẠI XUỐNG

Tổng hợp tuần:

Thị trường tiếp tục trải qua một tuần giao dịch giằng co trong tuần cơ cấu danh mục của các quỹ ETF. Dù xu hướng bán rông của khối ngoại vẫn tiếp tục nhưng VN-Index vẫn xuất sắc kết tuần trong sắc xanh. Đóng cửa tuần giao dịch từ ngày 15/03 đến ngày 19/03, VN-Index tăng 12,49 điểm (+1,06%) lên mốc 1.194,05 điểm với thanh khoản đạt 78.886 tỷ đồng. Trong khi đó, chỉ số HN-Index có thêm 3,79 điểm (+5,43%) lên mức 277,70 điểm với thanh khoản đạt 12.658 tỷ đồng.

Diễn biến thị trường:

Trong khi ba phiên giao dịch đầu tuần mức biến động của chỉ số là không quá mạnh thì điểm nhấn là hai phiên giao dịch cuối cùng của tuần. Phiên thứ 5, bắt đầu từ những phút cuối cùng của phiên ATC, lệnh mua trên một số cổ phiếu lớn đã đưa VN-Index đóng cửa trên mốc kháng cự 1.200 điểm một cách suýt sao và chấm dứt xu hướng đi ngang kéo dài nhiều tuần qua. Tương chừng như sau khi chinh phục được mốc kháng cự này thì đà tăng của chỉ số sẽ trở nên rộng mở hơn, như áp lực từ thị trường khu vực trong phiên giao dịch cuối tuần đã buộc VN-Index một lần nữa quay về dưới mốc 1.200 điểm.

Dòng tiền phân hóa theo các nhóm ngành một cách rõ nét trong tuần qua và sắc xanh vẫn chiếm ưu thế hơn với 11/18 nhóm ngành tăng điểm. Đứng đầu đà tăng là nhóm Công nghệ (+3,99%) với các mã tiêu biểu ELC (+24,26%), CMG (+7,12%), ICT (+5,61%), FPT (+4,31%). Đứng thứ hai về mức tăng trong tuần là nhóm Ngân hàng (+2,04%) với các mã tiêu biểu SHB (+10,73%), EIB (+7,07%), CTG (+6,59%) và TCB (+4,87%). Dưới ảnh hưởng của giá dầu thế giới, nhóm Dầu khí (-1,46%) đứng đầu phía đà giảm với các mã PVD (-2,92%), PVC (-2,68%), OIL (-2,67%) và PVB (-2,02%).

4 tuần bán rông liên tiếp với giá trị trên dưới 3 nghìn tỷ mỗi tuần, giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài thực sự đang làm "gánh nặng" cho đà tăng của chỉ số. Tuần này họ bán thêm 3.215 tỷ trên cả hai sàn nâng mức bán rông lũy kế từ đầu năm đến nay đạt 12.888 tỷ. Đứng đầu danh sách bán rông trong tuần qua của khối ngoại là VNM (-655,99 tỷ), CTG (-536,91 tỷ), HPG (-329,87 tỷ). Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng nhiều nhất FUEVFVND (+378,39 tỷ), PLX (+334,69 tỷ) và PDR (+230,21 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Những tưởng sau khi chinh phục được mốc 1.200 điểm thì sẽ trở nên rộng mở hơn, nhưng sự đảo lộn từ thị trường khu vực trong phiên giao dịch cuối tuần đã ảnh hưởng đáng kể đến tâm lý nhà đầu tư và buộc VN-Index một lần nữa quay về dưới mốc 1.200 điểm. Mặc dù vậy, điều này vẫn chưa ảnh hưởng đến xu hướng tăng trong ngắn hạn đã được xác nhận từ phiên thứ 5 sau khi thay thế xu hướng đi ngang trước đó. Chúng tôi vẫn giữ nguyên khuyến nghị nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục của mình dựa trên quan điểm về mặt kỹ thuật của VN-Index, tuy nhiên rủi ro từ các yếu tố bên ngoài vẫn còn tiềm ẩn nên chúng tôi khuyến khích nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức không quá cao và đặc biệt là hạn chế sử dụng đòn bẩy margin trong giai đoạn hiện tại.

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.194,05	277,70
Thay đổi (%)	0,57%	0,08%
KLGD (triệu CP)	680,90	151,44
GTGD (tỷ VNĐ)	17.228,12	2.566,43
Số CP tăng giá	193	101
Số Cp đứng giá	61	70
Số Cp giảm giá	251	104

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,52	1,73
PE (lần)	18,45	18,53
Hệ số Beta	1,02	0,97
ROE (%)	15,74%	22,95%
ROA (%)	5,99%	7,65%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	79,98	11,13
GTGD (tỷ VNĐ)	2.656,50	298,79

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	2.158,57	07,46
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	3.287,82	42,68
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	1.129,26	35,22
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	1.164,48	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.203,36	08,18
VN30F2101	1.208,00	02,00
VN30F2102	1.209,80	07,00
VN30F2103	1.211,00	05,90
VN30F2106	1.208,50	01,00

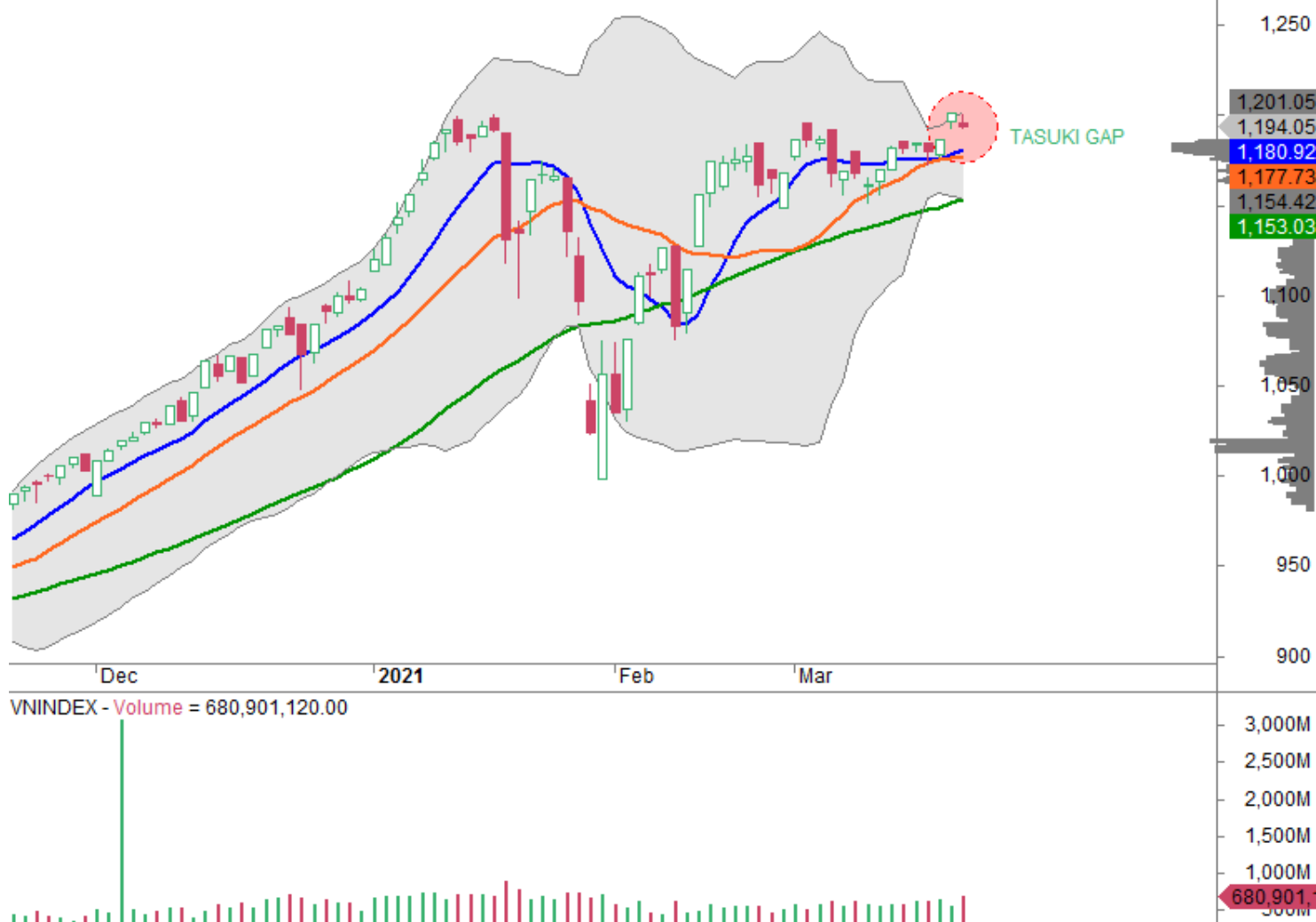
Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	32.862,30	0,46%
S&P 500 *	3.915,46	1,48%
DAX *	14.775,52	1,23%
FTSE 100 *	6.779,68	0,25%
Nikkei 225	29.792,05	1,41%
Hang Seng	28.990,94	1,41%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Cập nhật
REE	52.3	64.3	23%	56.2	48.1	Chờ khớp
NTL	27.5	31.8	16%	28.3	25.3	Chờ khớp
VNR	21.9	23.7	8%	23.6	20.2	Chờ khớp
SRC	20.8	25.6	23%	21.9	19.1	Chờ khớp

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX - Daily 3/19/2021 Open 1195.47, Hi 1200.94, Lo 1191.96, Close 1194.05 (-0.6%) BBT_{Top}(Close,20,2.2) = 1,201.05, BBB_{Bot}(C



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Cây nến trong phiên giao dịch cuối tuần là một cây nến giảm điểm nhưng rất nhỏ và chưa đủ sức lấp được khoảng trống giá được hình thành từ phiên giao dịch ngày thứ 5. Bộ ba cây nến gần nhất của đồ thị ngày đã hình thành mẫu hình nến "Tasuki gap" là một mẫu hình tiếp diễn xu hướng, cho thấy khả năng VN-Index có thể tiếp tục vận động trong xu hướng tăng trong tuần tới.

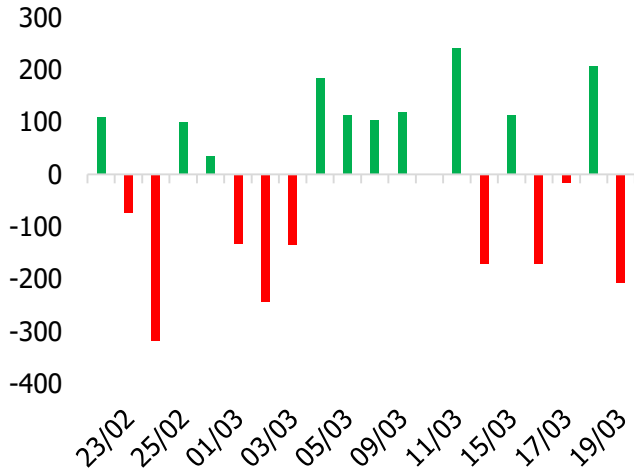
Việc test thất bại khiến mốc 1.200 một lần nữa quay trở lại làm ngưỡng kháng cự trong ngắn hạn của chỉ số VN-Index. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng điều này không quá đáng lo và kỳ vọng VN-Index sẽ sớm quay trở lại thử thách mốc tâm lý này trong những phiên giao dịch tiếp theo.



GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

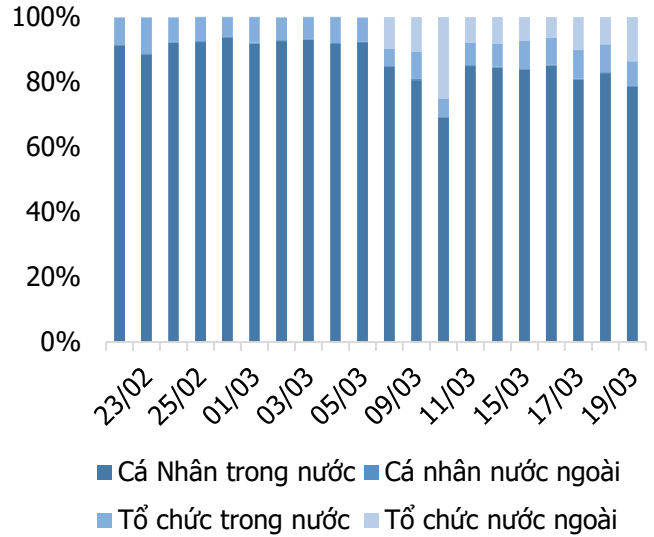
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



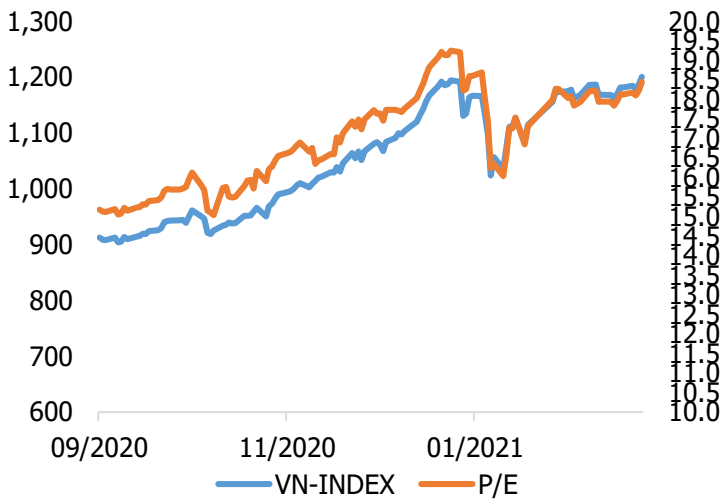
Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư - Ngày

Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



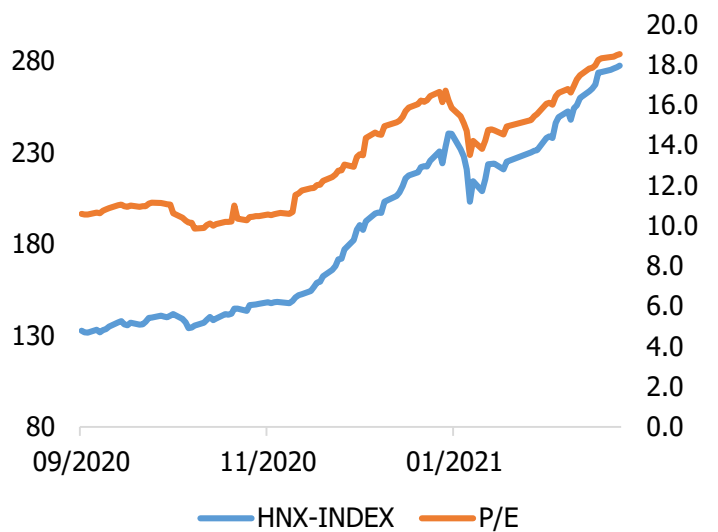
Vn-indexen – P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử



Hn-index – P/E lịch sử

HNXINDEX - P/E lịch sử



TOP MUA RÒNG TỰ DOANH

Top mua ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	47,150	43.64
GEX	23,700	24.42
NVL	79,000	20.73
TCB	42,000	18.25
VHM	97,800	15.77

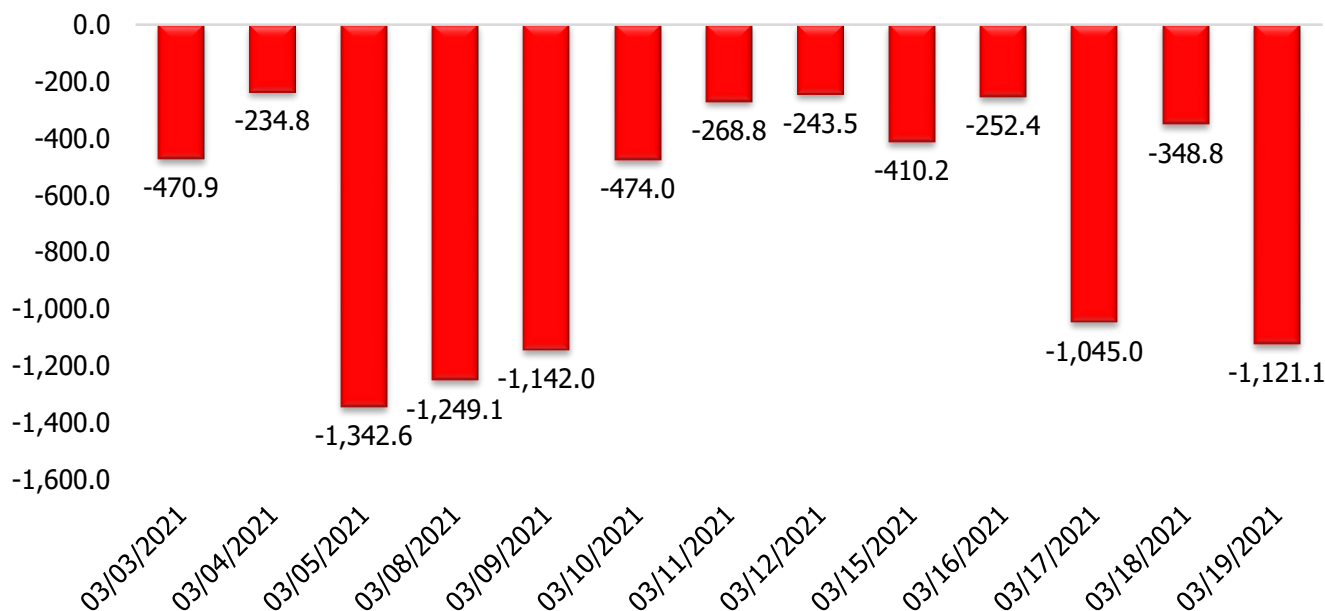
TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH

Top bán ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
TCB	40,050	54.74
HPG	46,450	50.03
VPB	44,500	40.77
FUEVFNVD	19,850	20.61
FPT	76,500	19.52

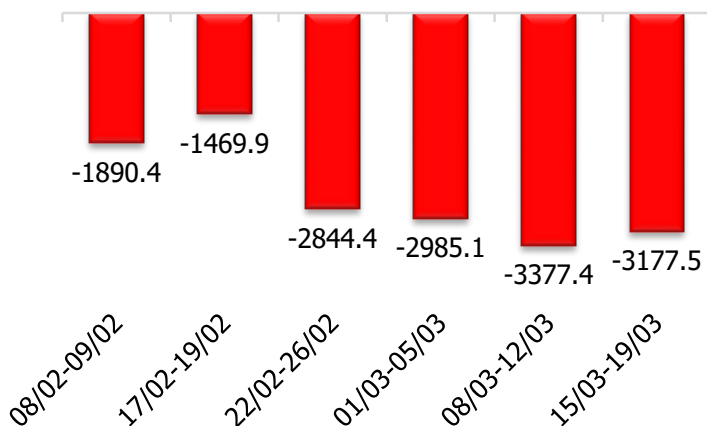
(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

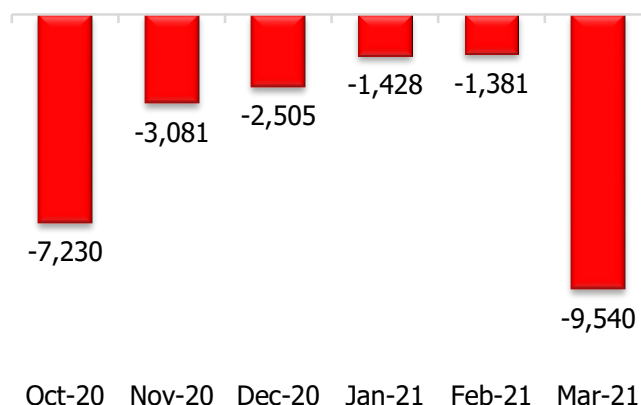
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

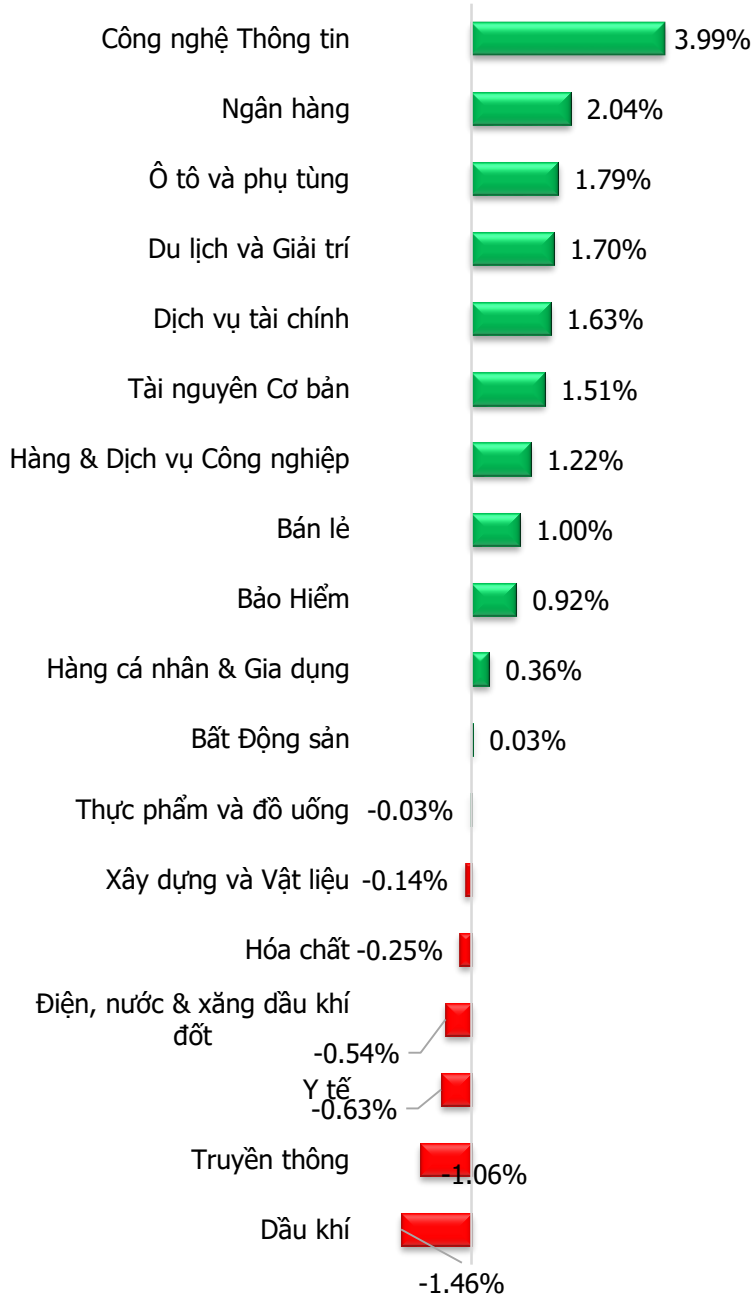
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
PDR	205.13	NVL	197.78
KBC	37.03	VRE	147.55
VCI	23.16	VHM	137.93
VND	22.86	POW	129.52
MBB	18.73	VNM	119.74

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

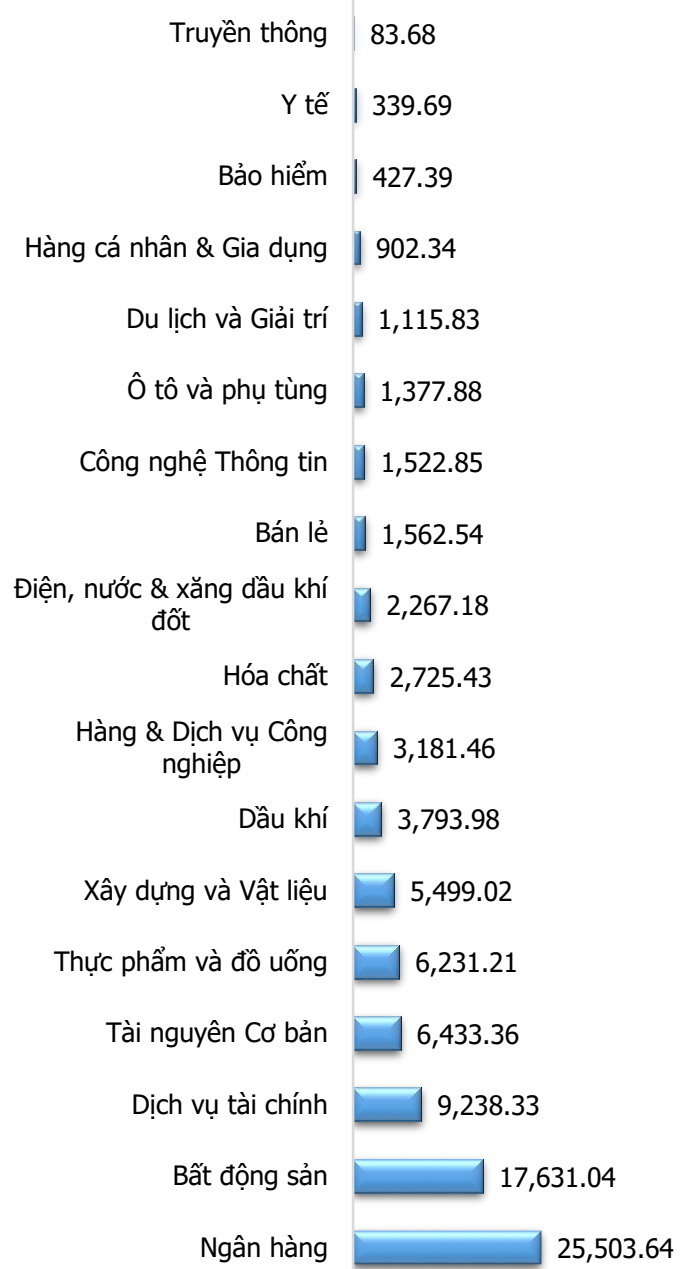
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VCS	1.19	PVS	31.73
INN	1.20	APS	2.01
DP3	0.48	API	1.98
SHB	0.45	CCS	0.73
DXP	0.27	TAR	0.36

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VNE	7,360	480	6.98%	574,500
ITD	13,050	850	6.97%	314,600
HOT	30,750	2,000	6.96%	100
FUCVREIT	7,700	500	6.94%	300
CIG	5,860	380	6.93%	159,000

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DNC	50,800	4,600	9.96%	100
PHN	33,200	3,000	9.93%	500
L18	12,200	1,100	9.91%	13,500
PGN	16,700	1,500	9.87%	181,400
VE4	27,100	2,400	9.72%	7,900

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SVD	13,950	-1,050	-7.00%	176,700
TNT	4,560	-340	-6.94%	629,300
TMT	9,260	-690	-6.93%	161,500
SGR	41,150	-3,050	-6.90%	307,900
RIC	20,950	-1,550	-6.89%	15,200

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
NDX	9,100	-1,000	-9.90%	58,000
CJC	20,700	-2,200	-9.61%	400
PGT	7,300	-700	-8.75%	101,661
SDN	32,000	-3,000	-8.57%	1,000
APP	7,800	-700	-8.24%	50,758

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	8,020	520	6.93%	26,294,900
HNG	12,300	300	2.50%	23,014,000
HPG	47,150	550	1.18%	18,392,100
PVD	23,300	-600	-2.51%	13,928,100
ITA	6,910	-50	-0.72%	13,253,400

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PVS	23,900	-300	-1.24%	17,883,263
SHS	29,300	500	1.74%	9,389,769
KLF	3,100	200	6.90%	9,378,762
ART	6,300	400	6.78%	6,389,710
CTC	3,100	200	6.90%	4,862,100

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	8,020	520	6.93%	26,294,900
STB	19,600	-100	-0.51%	24,328,900
HNG	12,300	300	2.50%	23,014,000
POW	13,400	-450	-3.25%	21,629,500
HPG	47,150	550	1.18%	18,392,100

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	19,600	100	0.51%	30,978,861
PVS	23,900	-300	-1.24%	17,883,263
SHS	29,300	500	1.74%	9,389,769
KLF	3,100	200	6.90%	9,378,762
ART	6,300	400	6.78%	6,389,710

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa <i>tỷ vnd</i>	Giá trị sổ sách <i>vnd</i>	EPS <i>vnd</i>	ROA <i>%</i>	ROE <i>%</i>	P/E <i>lần</i>	P/B <i>lần</i>	KLGDBQ 6T <i>cổ phiếu</i>	Giá hiện tại <i>ngàn vnd</i>	Tăng/giảm 12T <i>%</i>
1	BID	180,991	18,998	1,740	0.5%	9.2%	25.87	2.37	2,196,054	45,000	37.00%
2	BVH	45,059	26,961	2,081	1.1%	7.6%	29.17	2.25	1,056,270	61,000	66.82%
3	CTG	150,798	22,774	3,674	1.1%	16.9%	11.02	1.78	9,547,357	40,450	104.12%
4	FPT	63,496	20,086	4,518	9.4%	20.0%	17.93	4.03	2,879,257	79,800	100.17%
5	GAS	175,701	25,270	4,081	12.5%	15.8%	22.49	3.63	1,084,321	90,900	72.43%
6	HDB	43,829	14,429	2,667	1.7%	20.6%	10.31	1.91	4,630,200	27,150	114.34%
7	HPG	154,399	17,826	4,056	11.5%	25.1%	11.49	2.61	21,440,867	47,150	200.96%
8	KDH	17,994	14,544	2,055	8.5%	14.6%	15.67	2.21	1,676,736	32,450	65.62%
9	MBB	81,724	17,117	2,985	1.9%	19.1%	9.78	1.71	15,004,828	29,200	108.56%
10	MSN	105,369	13,568	1,054	1.2%	3.2%	85.13	6.61	2,705,437	88,700	82.44%
11	MWG	62,274	33,471	8,605	8.9%	28.4%	15.53	3.99	1,293,819	133,000	78.39%
12	NVL	86,393	28,650	3,973	3.3%	13.9%	20.44	2.83	3,323,962	79,000	56.66%
13	PDR	26,940	12,879	3,080	8.3%	25.5%	22.08	5.28	3,292,591	68,500	228.64%
14	PLX	70,326	17,375	807	1.6%	3.9%	71.49	3.32	1,252,034	56,300	50.73%
15	PNJ	19,303	23,055	4,749	12.5%	21.8%	17.88	3.68	1,070,521	84,600	61.67%
16	POW	32,435	12,115	937	4.0%	7.2%	14.78	1.14	10,919,333	13,400	63.13%
17	REE	16,720	37,059	5,251	8.1%	14.0%	10.30	1.46	684,884	56,200	88.59%
18	SBT	15,011	12,333	892	3.1%	7.0%	26.36	1.91	4,477,041	23,000	58.83%
19	SSI	21,508	16,968	2,094	4.0%	13.1%	15.90	1.96	9,942,769	33,300	199.91%
20	STB	35,532	16,054	1,487	0.6%	9.6%	13.25	1.23	23,820,393	19,600	101.03%
21	TCB	147,031	21,151	3,521	3.1%	18.4%	11.91	1.98	19,138,431	42,000	143.48%
22	TCH	8,912	14,088	2,572	9.5%	14.2%	9.25	1.69	8,599,228	23,000	7.40%
23	TPB	29,918	16,231	3,469	1.9%	23.5%	8.36	1.79	3,714,342	28,900	65.77%
24	VCB	361,616	26,632	4,974	1.5%	20.6%	19.60	3.66	1,178,724	94,200	43.89%
25	VHM	327,965	26,189	8,463	13.5%	36.1%	11.78	3.81	2,858,522	97,800	42.77%
26	VIC	360,567	23,352	1,488	1.2%	4.0%	71.62	4.56	1,239,384	108,400	22.21%
27	VJC	70,666	28,591	134	0.2%	0.5%	#####	4.72	893,351	130,500	33.16%
28	VNM	214,220	14,975	5,311	23.8%	35.0%	19.30	6.84	2,656,829	101,700	42.42%
29	VPB	112,550	21,507	4,271	2.6%	21.9%	10.74	2.13	8,130,558	45,200	117.31%
30	VRE	79,531	12,895	1,048	6.3%	8.5%	33.39	2.71	6,198,915	34,000	55.25%

(Nguồn: Fiiipro, VNCS tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu
Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích
Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099 Website: <https://www.vncsi.com.vn/>